

Số: /BC-BDT

Bình Định, ngày tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm Chương trình 135 năm 2020

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM, ƯỚC THỰC HIỆN CUỐI NĂM 2020

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Thực hiện Công văn số 101/UBND-VP135 ngày 06/02/2020 của Ủy ban Dân tộc về việc thực hiện Chương trình 135 năm 2020 và Quyết định số 986/QĐ-UBND tỉnh ngày 20/3/2020 về việc giao chỉ tiêu vốn Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững nguồn ngân sách Trung ương năm 2020; các sở, ngành theo nhiệm vụ được UBND tỉnh phân công đã có các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện Chương trình, cụ thể hóa nội dung chính sách, xử lý các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Kết quả thực hiện

Tổng kinh phí năm 2020 là 48.895 triệu đồng (Đã phân bổ 46.607 triệu đồng, dự phòng 2.288 triệu đồng); trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển (cơ sở hạ tầng): 34.751 triệu đồng (Đã phân bổ 32.951 triệu đồng, dự phòng 1.800 triệu đồng);

- Vốn sự nghiệp: 14.144 triệu đồng (Đã phân bổ 13.656 triệu đồng, dự phòng 488 triệu đồng);

+ Duy tu bảo dưỡng: 2.568 triệu đồng (Đã phân bổ 2.451 triệu đồng, dự phòng 117 triệu đồng);

+ Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế: 9.780 triệu đồng (bao gồm: phát triển sản xuất: 7.824 triệu đồng (Đã phân bổ 7.491 triệu đồng, dự phòng 333 triệu đồng); nhân rộng mô hình: 1.956 triệu đồng (Đã phân bổ 1.918 triệu đồng, dự phòng 38 triệu đồng));

+ Nâng cao năng lực cộng đồng và cán bộ cơ sở: 1.796 triệu đồng.

2.1. Vốn đầu tư phát triển (Dự án cơ sở hạ tầng): UBND tỉnh đã Căn cứ Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của UBND tỉnh, thực hiện phân theo tiêu chí cho các xã đặc biệt khó khăn; riêng các thôn đặc biệt khó khăn phân theo định mức 200 triệu đồng/thôn.

Cụ thể:

- Huyện An Lão: 9.464 triệu đồng;

- Huyện Vĩnh Thạnh: 8.580 triệu đồng;
- Huyện Vân Canh: 6.867 triệu đồng;
- Huyện Hoài Ân: 6.543 triệu đồng;
- Huyện Tây Sơn: 1.497 triệu đồng.

* Kết quả thực hiện:

+ Công trình khởi công mới: xây dựng 68 công trình giao thông; công trình thủy lợi; công trình điện; công trình nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng; công trình y tế; công trình giáo dục; nước sinh hoạt và công trình khác theo nhu cầu của cộng đồng;

+ Công trình chuyển tiếp, trả nợ, thanh toán khối lượng hoàn thành: 48 công trình giao thông; công trình thủy lợi; công trình nước sinh hoạt; công trình nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng, khu hoạt động thể thao, trạm phát thanh; công trình y tế; công trình giáo dục; công trình điện; công trình nước sinh hoạt và công trình khác theo nhu cầu của cộng đồng.

- Hiện các địa phương đang triển khai thực hiện đạt 40% KH, ước thực hiện cuối năm đạt 100%.

2.2. Vốn sự nghiệp

a) Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất

Tổng kinh phí: 9.409 triệu đồng,

Trong đó:

- Phát triển sản xuất: 7.491 triệu đồng;
- Nhân rộng mô hình: 1.918 triệu đồng.

Cụ thể:

- *Phát triển sản xuất*: UBND tỉnh đã Căn cứ Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của UBND tỉnh, thực hiện phân theo tiêu chí cho các xã đặc biệt khó khăn; riêng các thôn đặc biệt khó khăn phân theo định mức 37 triệu đồng/thôn.

Trong đó:

- + Huyện An Lão: 2.147 triệu đồng;
- + Huyện Vĩnh Thạnh: 1.961 triệu đồng;
- + Huyện Vân Canh: 1.547 triệu đồng;
- + Huyện Hoài Ân: 1.509 triệu đồng;
- + Huyện Tây Sơn: 327 triệu đồng.

- *Nhân rộng mô hình (phân bổ cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội)*: 1.918 triệu đồng.

Trong đó:

- + Huyện An Lão: 548 triệu đồng;
- + Huyện Vĩnh Thạnh: 491 triệu đồng;
- + Huyện Vân Canh: 378 triệu đồng;
- + Huyện Hoài Ân: 397 triệu đồng;
- + Huyện Tây Sơn: 104 triệu đồng;

→ UBND các huyện thụ hưởng đang lựa chọn danh mục hỗ trợ để triển khai thực hiện.

b) Duy tu bảo dưỡng: 2.451 triệu đồng, trong đó:

- Huyện An Lão: 718 triệu đồng;
- Huyện Vĩnh Thạnh: 618 triệu đồng;
- Huyện Vân Canh: 497 triệu đồng;
- Huyện Hoài Ân: 518 triệu đồng;
- Huyện Tây Sơn: 100 triệu đồng;

→ UBND các huyện đang thực hiện duy tu bảo dưỡng các công trình giao thông, nước sinh hoạt, thủy lợi, nhà văn hóa, trường học...

c) Nâng cao năng lực cộng đồng và cán bộ cơ sở (phân bổ cho Ban Dân tộc): 1.796 triệu đồng. UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch thực hiện, Ban Dân tộc tỉnh đang xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu để triển khai thực hiện theo kế hoạch.

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Định mức đầu tư còn thấp nên thường bị kéo dài thời gian thực hiện và chưa đạt mục tiêu đề ra, nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất Chương trình 135 thấp, trong khi đó, hộ nghèo trong xã nhiều và hầu hết tham gia sản xuất nông nghiệp, địa phương gặp nhiều khó khăn trong việc xét chọn đối tượng thụ hưởng;

2. Một số hộ đã đăng ký nội dung hỗ trợ lại không tham gia thực hiện; một số hộ đề nghị nội dung hỗ trợ nằm ngoài đề án nên phải điều chỉnh. Vì vậy việc triển khai còn chậm tiến độ;

3. Bình Định có 12 thôn ĐBKK vừa hoàn thành Chương trình 135 và có 6 thôn mới rà soát hoàn thành Chương trình 135 năm 2019, tuy nhiên đời sống của người dân cũng còn nhiều khó khăn, cơ sở hạ tầng chưa được đồng bộ.

III. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

1. Giải pháp

- Cùng cố, kiện toàn nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan thường trực Chương trình 135 cấp huyện;

- Triển khai đồng bộ 2 dự án hỗ trợ cơ sở hạ tầng và phát triển sản xuất, thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn;

- Phát huy tối đa sự sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường của toàn thể cộng đồng và nỗ lực của bản thân các xã, thôn ĐBKK và hộ nghèo để vươn lên thoát nghèo;

- Thực hiện nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, tăng cường sự phân cấp cho cấp xã, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trực tiếp tham gia vào chương trình;

- Các sở, ngành, địa phương cần thực hiện tốt nhiệm vụ cụ thể của mình và phối hợp với nhau trong việc triển khai thực hiện Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh;

- Nâng định mức vốn cho các dự án của Chương trình.

2. Kiến nghị Trung ương

Ban hành cơ chế chính sách khuyến khích thoát nghèo cho các xã, thôn ĐBKK hoàn thành Chương trình 135 giống như các xã hoàn thành nông thôn mới.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm Chương trình 135 năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Ban Dân tộc tỉnh kính báo cáo Ủy ban Dân tộc xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND (Văn phòng Điều phối CT 135);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Lao động – Thương binh & Xã hội;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, CS.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Bùi Tiến Dũng